

Bản án số: 313/2020/HS-PT
Ngày 10-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 468/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo Đặng Thành T và bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Thành T, sinh ngày 05-12-1998 tại Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Đồng Kèn 2, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn V và bà Nguyễn Thị Mỹ L2 (là bị cáo trong vụ án); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 15/02/2018 cho đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1990 tại Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Đồng Kèn 2, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái H và bà Trần Thị V1; hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Nguyễn Thị T4 và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2018 đến ngày 23/02/2019, hiện bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thành T: Ông Đoàn Trọng N1 – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

(Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Bửu Châu không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 14/02/2018, Phan Văn L1, Vũ Văn Biển, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Lê Dấu E uống rượu tại quán “O M” thuộc ấp Tà D, xã Tân Th, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Trong lúc uống rượu, L thấy Đặng Thành H đi đến, L hỏi H về chuyện tại sao ngày 13/02/2018 H cầm búa đuổi đánh L. L cầm ly nhựa uống bia, lấy lon bia ném trúng H và đuổi đánh, H bỏ chạy được khoảng 10m thì L dừng lại không đuổi nữa và quay lại uống bia tiếp.

Lúc này, H điện thoại cho anh ruột là bị cáo Đặng Thành T nói “anh Hai đến cứu, E bị thằng L cầm chai bia đuổi đánh tại quán O M”. Sau khi nghe điện thoại, T vào nhà lấy con dao bấm dài 24 cm, cán dao bằng nhựa màu đỏ dài 13cm, phần lưỡi dài 11cm, mũi nhọn bỏ vào T1i quần và đến nhà cậu ruột là Nguyễn Thanh T1 để lấy chiếc mô tô. Tại đây, T gặp Nguyễn Thị Mỹ L2 (mẹ ruột T) và Huỳnh Thanh T2, Võ Thanh Minh, Phan Văn L1 và nói “H bị đánh tại quán O M”. Nói xong, T lấy xe mô tô biển số 70K2-7870 chạy đến quán “O M” trước. Nguyễn Thị Mỹ L2 kêu L1, T1, T2, Minh cùng nhau xuống quán để bênh vực cho H thì tất cả đồng ý. L1 lấy xe mô tô của L1 biển số 70F9-5739 chạy theo T. T1 lấy khúc gỗ dài 01m đi theo, L2 không cho vì sợ đánh sẽ chết người, L2 kêu mang cây mía theo. T1 dùng dao chặt 04 khúc mía tươi, mỗi khúc dài 0,84 m, có đường kính là 03 cm; L2 cầm 02 khúc, T1 cầm 02 khúc. T2 dùng xe mô tô không biển số của T2 chở L2, Minh dùng xe mô tô biển số 70P1-0466 chở T1 đến quán “O M”. Khoảng cách từ nhà đến quán “O M” là khoảng 03 km.

Đến nơi, T vào hỏi L “ Sao đánh E tao” thì bị cáo Lê Dấu E trả lời “Tao nè” và dùng tay tát vào mặt của bị cáo T một cái. Ngay sau đó, Nguyễn Thanh T1 đến chửi thề hỏi “Thằng nào đánh cháu tao”. Dấu E trả lời “tao kêu thằng L đánh nó, mày thích thì đến với tao”. Lúc này L2, T2 cũng vừa đến, đứng phía sau lưng T1. T1 cầm khúc mía đánh vào vai trái của Dấu E và vào người của Phan Văn L thì khúc mía bị gãy, Vũ Văn Biển chạy đến can ra. L1 nhìn thấy L nhặt 02 cục gạch thì giật khúc mía trên tay của T1 đánh 03 cái vào đầu của L. Liên lúc này, T cầm con dao bằng tay phải bước tới, tay trái chụp vai phải của L, đâm vào bụng của L một nhát. L la lên “T đâm tao đồ ruột rồi”, L1 liền ném khúc mía xuống đất. Thấy L chảy máu và té ngã xuống đất nên tất cả bỏ chạy, T ném con dao lại hiện trường.

Sau khi về nhà T1, L2 đưa T sang nhà em ruột của L2 ở tỉnh Bình Phước trốn. Đến 09 giờ 15 phút, ngày 15/02 /2018, T đến Công an xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đầu thú.

Phan Văn L được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh.

* Kết quả giám định số: 92/KL-KHHS ngày 05-3-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Nguyên nhân chết của Phan Văn L như sau:

+ Vết rách da vùng bụng không rõ hình bên phải đường trắng giữa, kích thước (3,5 x 1,3) cm.

+ Vết rách da vùng bụng xuyên qua thành bụng, xuyên thấu ruột non, kích thước 03 cm, xuyên qua phúc mạc thành kích thước 03 cm x 0,2 cm, xuyên thấu tĩnh mạch chủ bụng.

+ Khoang bụng chứa 1500 ml máu không đông và máu đông.

- Nguyên nhân chết: Sốc mất máu/vết thương thấu bụng làm thủng ruột non, thủng mạch chủ bụng, do vật sắc nhọn gây nên; theo chiều hướng từ trước ra sau.

* Kết quả giám định pháp y trên hồ sơ số: 01/2018/GĐHS ngày 01-3-2018 của T tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh đối với thương tích trên người nạn nhân Phan Văn L, kết luận:

- 01 (một) vết rách da không rõ hình mí dưới mắt trái dài 04 cm, bờ mép vết rách nham nhở, xây xước da vùng quanh vết rách có kích thước 04 cm x 0,3 cm, có tỷ lệ tổn thương cơ thể 11 % (mười một phần trăm);

- 01 (một) vết xây xước nhỏ (dưới vết số 1) không rõ hình kích thước 0,5 cm x 0,5 cm, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01 % (một phần trăm);

- 01 (một) vết xây xước da không rõ hình hố tròn trái xuống xương ức, kích thước 5,5 cm x 0,2 cm, có tỷ lệ tổn thương 08 % (tám phần trăm);

- 01 vết xây xước da không rõ hình vùng xương cánh chậu phải, kích thước 0,4 cm x 1,5 cm, có tỷ lệ thương cơ thể là 08 % (tám phần trăm);

- 01 (một) vết xây xước da không rõ hình vùng lưng phải tương đương đốt sống lưng 11-12, kích thước 01 cm x 01 cm, có tỷ lệ tổn thương 01 % (một phần trăm).

Tổng các vết thương cơ thể là 12 % (mười hai phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thành T phạm tội “Giết người”; bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thành T Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-02-2018.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim L2, Phan Văn L1, Nguyễn Thanh T2, Võ Thanh Minh và Lê Dấu E, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/7/2019, bị cáo Đặng Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/7/2019, bị cáo Nguyễn Thanh T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Đặng Thành T và Nguyễn Thanh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thành T trình bày: Thống nhất việc truy tố và điều luật áp dụng, mức án đề xuất là quá nặng; do bệnh vực em ruột nên đến nơi xảy ra rượt đuổi, khi đến bị Dấu Em đánh bật tay, bị hại L hai tay cầm 02 cục gạch xông tới nên bị cáo dùng dao đâm, tinh thần bị kích động mạnh. Bị cáo T đã khắc phục hậu quả là bồi thường cho gia đình bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án tù có thời hạn đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo một lần nữa thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đại diện Viện kiểm sát kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Thành T về tội “Giết người” và bị cáo Nguyễn Thanh T1 về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ đúng pháp luật. Giữa bị cáo T và bị hại L hoàn toàn không có mâu thuẫn với nhau, chỉ vì bệnh vực em ruột bị L đuổi đánh, bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm thẳng vào bụng bị hại L với lực rất mạnh và thái độ quyết tâm đã gây ra hậu quả chết người thể hiện tính côn đồ, hung hãn. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu làm ảnh hưởng đến tâm lý của xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T và bị cáo T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở xem xét. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Sau khi nhận được điện thoại của Đặng Thành H, khoảng hơn 22 giờ, ngày 14/02/2018, Đặng Thành T điều khiển xe mô tô đến quán “O M” thuộc ấp Tà D, xã Tân Th, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L2, Nguyễn Thanh T1, Huỳnh Thanh T2, Võ Thanh Minh và Phan Văn L1 nghe T kể lại H bị đánh nên cùng nhau mang hung khí là 04 khúc cây mía tươi đến quán “O M” tìm người đã đánh H. Hai bên lời qua tiếng lại, bị cáo T có hành vi dùng con dao bấm dài 24 cm, cán dao bằng nhựa màu đỏ dài 13 cm, phần lưỡi dài 11 cm, mũi nhọn đã chuẩn bị sẵn để đâm một nhát vào bụng của bị hại Phan Văn L. Còn bị cáo L2, T1, T2, Minh và L1 có hành vi dùng mía đánh vào người của bị hại L. Hậu quả của vụ án là bị hại Phan Văn L chết do sốc mất máu vết thương thấu bụng làm thủng ruột non, thủng mạch chủ bụng. Ngoài ra trên người bị hại còn có các vết thương với tỷ lệ thương tích là 12 %.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Thành T về tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, còn bị cáo Nguyễn Thanh T1 bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ đứng người, đứng tội.

[2]. Đơn kháng cáo của các bị cáo nằm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo T và bị cáo T1 xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo tình tiết là thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo T được gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo đã liên đới bồi thường cho người hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, từ đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T Tù chung thân về tội “Giết người” và bị cáo T1 02 năm 06 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” là phù hợp với khung hình phạt theo quy định pháp luật.

Đối với bị cáo T, sau khi phạm tội bị cáo T ra đầu thú và bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tình tiết giảm nhẹ này chưa được cấp sơ thẩm nhận định trong bản án, tuy nhiên cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án Tù chung thân là thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo T1, ngoài những tình tiết cấp sơ thẩm đã áp dụng bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là thỏa đáng.

[4]. Tại phiên tòa, các bị cáo không trình bày được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Thành T và Nguyễn Thanh T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thành T phạm tội “Giết người”; bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thành T** tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2018.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đặng Thành T và Nguyễn Thanh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tiếp tục tạm giam (45 ngày) bị cáo Đặng Thành T để bảo đảm thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh ;
- Trại tạm giam công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị hại;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh